

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4511 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

[Signature]

KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2022

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 135
ĐẾN Ngày: 12/1/2022
Chuyên: Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở, các quy định của Thủ tướng Chính phủ về quy định thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, về thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ các Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 của Bộ Tư pháp; căn cứ Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2022 với các nội dung cụ thể sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng chính quyền đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh; gắn thực hiện nhiệm vụ PBGDPL với các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Thành phố trong năm 2022.

2. Tăng cường và phát huy vai trò của chính quyền và các đơn vị cơ sở trong PBGDPL, gắn kết chặt chẽ giữa trách nhiệm công vụ, nghề nghiệp, nghĩa vụ học tập pháp luật với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân, thông qua hoạt động thực thi công vụ, thi hành pháp luật kết hợp PBGDPL cho Nhân dân; gắn việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của công dân với tuyên truyền, giáo dục đạo đức, phẩm chất công dân; nâng cao ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật trong xã hội.

3. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý mà còn phải cung cấp đầy đủ kiến thức pháp luật cơ bản, thiết thực, giúp người dân, doanh nghiệp có thể áp dụng, vận dụng trong thực tiễn đời sống; các nội dung cần được chọn lọc phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động chuyển đổi số trong PBGDPL, đảm bảo quyền và các điều kiện tiếp cận rộng rãi thông tin (trong đó có thông tin pháp luật) và bảo vệ các quyền tự do cơ bản, phù hợp với luật pháp Việt Nam và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên của công dân, doanh nghiệp; góp phần thực hiện có hiệu quả các quy định dân chủ ở cơ sở “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

4. Đẩy mạnh vận động xã hội hóa công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

II. YÊU CẦU

1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; lồng ghép, gắn kết chặt chẽ trong xây dựng và thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở với xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân ở cơ sở, trong đó, công tác PBGDPL giữ vai trò trung tâm, hướng đến mục tiêu đảm bảo các điều kiện tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp, hỗ trợ cho hoạt động tự quản, tự nguyện của hòa giải viên và các tổ hòa giải trong việc tìm hiểu, nghiên cứu, tự giải quyết các vấn đề trong nội bộ nhân dân bằng pháp luật.

2. Hướng về cơ sở, phát huy vai trò của chính quyền và đơn vị cơ sở; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao (*chú trọng việc phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị, bộ phận trực thuộc*); nâng cao vai trò chủ động tham mưu thực hiện và phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả từ cơ sở của các tổ chức pháp chế, các đơn vị, bộ phận được giao thực hiện nhiệm vụ PBGDPL tại các Sở, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động tại cơ sở.

3. Tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá, chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật.

B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung đã đề ra tại Kế hoạch số 2389/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

1.1. Tham mưu cho chính quyền, Hội đồng phối hợp PBGDPL cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch tổ chức thực hiện Kế hoạch 2389/KH-UBND triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.

- Phối hợp: các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội thành phố, các cơ quan chuyên môn và tổ chức chính trị - xã hội thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

1.2. Tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện Kế hoạch 2389/KH-UBND triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg bằng hình thức phù hợp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, phát huy vai trò, xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động phối hợp giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị trong công tác này; gắn việc triển khai Kết luận với thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; kết hợp PBGDPL với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, quận huyện, xã, phường, thị trấn (theo trách nhiệm và phạm vi quản lý).

- Phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.1. Tham mưu, giúp UBND cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, tổng kết, thực hiện các chính sách thi đua, khen thưởng qua thực tiễn thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế hoặc đề xuất, thực hiện giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL theo kế hoạch của Trung ương và Thành phố.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.

- Phối hợp: các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, UBND thành phố Thủ Đức và các quận huyện (theo trách nhiệm và phạm vi quản lý).

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Bộ Tư pháp.

2.2. Ban hành các văn bản, kế hoạch tổ chức thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL các chương trình, kế hoạch công tác PBGDPL

năm 2022 của Trung ương gắn với việc thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố; tập trung phổ biến các văn bản, chính sách cho cán bộ, Nhân dân, tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2021, 2022; các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; các quy định về xử lý, phòng chống tội phạm, ma túy, dịch bệnh, thiên tai, tệ nạn xã hội; hỗ trợ khởi nghiệp; chuyển đổi số; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn giao thông đường bộ; các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên; Công ước, điều ước quốc tế, các Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp (*chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Kế hoạch này*); trọng tâm là:

a) Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác năm 2022 của UBND các cấp (khoản 2 Điều 27 Luật PBGDPL):

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.
- Phối hợp thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện:
- + Kế hoạch của UBND Thành phố: trước ngày 10 tháng 01 năm 2022.
- + Kế hoạch của UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: trước ngày 20 tháng 01 năm 2022.
- + Kế hoạch của UBND xã, phường, thị trấn: trước ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Lưu ý: UBND xã, phường, thị trấn ban hành kế hoạch công tác PBGDPL hàng năm trước ngày 31 tháng 01 nhằm đảm bảo thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp (Cơ quan thường trực Hội đồng).

- Phối hợp thực hiện: các thành viên Hội đồng (Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện).

- Thời gian thực hiện: trước ngày 31 tháng 3 năm 2022.

c) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CB,CC,VC) các cấp trên địa bàn Thành phố (*Điều 28 Luật PBGDPL*):

- Trước ngày 31 tháng 3 năm 2022, căn cứ các Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Thông tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực năm 2022 (*chú trọng các quy định mới, các quy định được sửa đổi, bổ sung có ảnh hưởng đến nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, chức trách thực thi công vụ hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cộng đồng*) cho CB,CC,VC và Nhân dân trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện Kế hoạch đó và các Kế hoạch PBGDPL khác của cấp thành phố, cấp huyện.

+ Thực hiện: các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

+ Phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: cả năm.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý CB,CC,VC có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp quản lý và tham gia PBGDPL cho Nhân dân theo kế hoạch chung của ngành, lĩnh vực, địa phương.

+ Thực hiện: các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý CB,CC,VC.

+ Thời gian thực hiện: cả năm.

d) Tăng cường PBGDPL thông qua các thông tin tuyên truyền về hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự (*Điều 26 Luật PBGDPL*).

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố và Cục Thi hành án dân sự Thành phố chỉ đạo toàn ngành tích cực phối hợp lồng ghép PBGDPL thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật trong cán bộ và Nhân dân; căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, triển khai thực hiện các Đề án về PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

đ) Tăng cường trách nhiệm PBGDPL, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về PBGDPL của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận (*Điều 29 Luật PBGDPL*).

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Luật gia Thành phố, Đoàn Luật sư, Hội Công chứng viên, Hội Thừa phát lại, Hội Trọng tài thương mại và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia triển khai thực hiện công tác PBGDPL năm 2022; phối hợp triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án PBGDPL năm 2022 và cả giai đoạn 2022 - 2027 theo kế hoạch của Trung ương và Thành phố; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về PBGDPL của chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố.

e) Đề cao vai trò, trách nhiệm triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027 trong năm 2022 của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện (*theo Phần II, III Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này*).

3. Tiếp tục triển khai, hướng dẫn và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo nguyên tắc PBGDPL là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; chủ động nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch, đề án ứng dụng công nghệ thông tin PBGDPL trong giai đoạn 2022 - 2027 có hiệu quả; có biện pháp, văn bản phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể, bố trí cá nhân/đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc... làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác PBGDPL năm 2022, trong đó có các Đề án về PBGDPL cụ thể (*theo Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này*).

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.
- Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: cả năm.

4. Tham mưu kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL theo quy định tại Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL, phát huy vai trò của Cơ quan thường trực Hội đồng và từng thành viên Hội đồng, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL, điều phối, gắn kết, lồng ghép các nguồn lực để triển khai có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg; bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, đề án PBGDPL năm 2022 (theo Phần II, III Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này) và các nhiệm vụ, đề án PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp (Cơ quan thường trực Hội đồng).
- Phối hợp: Sở Nội vụ/Phòng Nội vụ; Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch, các thành viên Hội đồng (Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện).
- Thời gian thực hiện: cả năm.

5. Xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương.

5.1. Thường xuyên hoặc định kỳ củng cố, kiện toàn, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác PBGDPL theo Chương trình khung của Bộ Tư pháp; phân đầu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cung cấp đầy đủ tài liệu bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch COVID-19 cho 100% báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được công nhận.

- Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.
- Thời gian thực hiện: cả năm.

5.2. Thường xuyên cập nhật danh sách báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và người tham gia PBGDPL trong các ngành, lĩnh vực, địa phương trên Trang/Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, UBND xã, phường, thị trấn.

- Phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5.3. Hưởng ứng, phát động và tham gia có hiệu quả *Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi toàn quốc về pháp luật phòng, chống tham nhũng* trên địa bàn Thành phố (nếu có):

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Phối hợp: Thanh tra Thành phố; Thanh tra thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

- Thực hiện: các Sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, xã, phường, thị trấn (cử và tạo điều kiện cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tham gia).

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Trung ương và Thành phố.

6. Triển khai thực hiện các hoạt động “Ngày pháp luật” hàng tháng và năm 2022 trên địa bàn Thành phố bằng các hình thức, biện pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với ngành, lĩnh vực chuyên môn và địa bàn thuộc phạm vi quản lý gắn với kỷ niệm 10 năm thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam (2012 - 2022)

6.1. Tiếp tục thực hiện “Ngày pháp luật” hàng tháng năm 2022 tại cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch số 1831/KH-UBND.

- Chủ trì và thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: hàng tháng.

6.2. Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - 9/11” năm 2022 gắn với kỷ niệm 10 năm Ngày Pháp luật Việt Nam (2012 - 2022) gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đầu mối, chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.

- Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Thành phố, cao điểm từ ngày 01 đến ngày 11 tháng 11 năm 2022.

7. Tự kiểm tra và kiểm tra công tác PBGDPL năm 2022 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 Luật PBGDPL.

7.1. Tự kiểm tra việc thực hiện PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách tại cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì tham mưu, giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện tự kiểm tra: tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL của các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, quận huyện; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Số lượng và nhân sự thực hiện công tác tự kiểm tra: do người đứng đầu quyết định số lượng và cử/phân công nhân sự cụ thể, trong đó, đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm Trưởng Đoàn; đại diện lãnh đạo tổ chức pháp chế hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ PBGDPL làm Phó Trưởng đoàn và cử nhân sự làm công tác tổ chức, lập biên bản tự kiểm tra; số lượng tham gia tự kiểm tra là số lẻ, chú ý cơ cấu đại diện các phòng, ban, đơn vị và các đoàn thể...

- Đơn vị được kiểm tra: các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (nếu có).

- Nội dung và hình thức tự kiểm tra: do người đứng đầu quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và điều kiện thực tiễn cơ quan, đơn vị, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch COVID-19.

- Mốc thời gian được kiểm tra: tối thiểu 01 năm (từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022).

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 30 tháng 7 năm 2022.

7.2. Kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra: Cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp).

- Thành phần Đoàn kiểm tra: các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, cấp huyện và Tổ Thư ký Hội đồng.

- Nội dung kiểm tra: do Chủ tịch Hội đồng quyết định, căn cứ các chỉ đạo, yêu cầu quản lý, điều hành của Trung ương, Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của

đơn vị được kiểm tra, trong đó, nội dung kiểm tra bắt buộc gồm: kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Luật PBGDPL, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027; việc triển khai nhiệm vụ thường xuyên, công tác trọng tâm PBGDPL năm 2021, 2022; việc thực hiện quy định cung cấp thông tin PBGDPL theo chức năng, ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của đơn vị được kiểm tra.

- Hình thức kiểm tra: do Chủ tịch Hội đồng (Thành phố, cấp huyện) quyết định, căn cứ yêu cầu quản lý và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại thời điểm kiểm tra.

- Đơn vị được kiểm tra:

+ Ở cấp Thành phố: một số thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (do Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố lựa chọn, quyết định), chú trọng kiểm tra các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các lĩnh vực “nóng, nổi cộm, được người dân, doanh nghiệp quan tâm”; các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các Đề án; các cơ quan, đơn vị, địa phương không tổ chức tự kiểm tra...

+ Ở cấp huyện: một số thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (do Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Thủ Đức và các quận, huyện lựa chọn, quyết định); chú trọng kiểm tra các đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực có quy định mới, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các lĩnh vực “nhạy cảm, nóng, nổi cộm, được dư luận xã hội quan tâm, chú ý”; các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, có tỷ lệ vi phạm, nguy cơ vi phạm pháp luật cao; các địa bàn tập trung nhiều đối tượng đặc thù; các đơn vị, địa phương không tổ chức tự kiểm tra...

- Mốc thời gian được kiểm tra: tối thiểu 01 năm (từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022).

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 20 tháng 9 năm 2022.

8. Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

8.1. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố; tùy theo tình hình và điều kiện thực tiễn, chủ động thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL thông qua hoạt động phối hợp PBGDPL với

Hội/Chi hội Luật gia và các đơn vị, bộ phận làm công tác tuyên giáo, tuyên truyền pháp luật, chính sách - luật pháp của tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

8.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia và hỗ trợ các hoạt động PBGDPL.

Thời gian thực hiện: cả năm.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg năm 2021, rà soát, tự kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý, chuyển giao, sáp nhập Tủ sách pháp luật cho lực lượng vũ trang và/hoặc các thiết chế thông tin, văn hóa, pháp luật tại xã, phường, thị trấn; thực hiện việc cập nhật, quản lý các dữ liệu thành phần Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ và phân quyền của cơ quan có thẩm quyền; phát hiện và nhân rộng các mô hình, hình thức cung cấp tài liệu, văn bản pháp luật mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố, bảo đảm điều kiện và quyền tiếp cận pháp luật rộng rãi cho mọi người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện: các Sở, ngành, đoàn thể thành phố, UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

- Thời gian: cả năm.

II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở (sau đây viết tắt là HGOCS), Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN và các văn bản có liên quan nhằm tăng cường hiệu quả công tác HGOCS trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.

- Phối hợp: các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố; UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đạt và vượt tiến độ các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra

năm 2022 và tổ chức tổng kết đánh giá Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” (ban hành kèm theo Quyết định 4661/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2019 của UBND Thành phố).

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.

- Phối hợp: các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố; UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các tổ hòa giải cơ sở.

- Thời gian thực hiện: phấn đấu hoàn thành trước 30 tháng 9 năm 2022.

3. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 7527/CTPH-TAND-STP ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa Tòa án nhân dân Thành phố và Sở Tư pháp (giai đoạn 2019 - 2023) theo nội dung phối hợp đã ký kết; lồng ghép hiệu quả Chương trình này với các Kế hoạch, Đề án đang triển khai có liên quan.

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Tòa án nhân dân Thành phố, quận huyện.

- Phối hợp: các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố; UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các tổ hòa giải cơ sở.

- Thời gian thực hiện: theo tiến độ đã ký kết và tình hình thực tiễn.

4. Tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Luật HGOCS, kinh phí chi cho công tác HGOCS trên địa bàn Thành phố; theo dõi kết quả giải quyết, xử lý của Trung ương; tăng cường, chấn chỉnh công tác thông kê báo cáo về kết quả thực hiện HGOCS, theo đó, cần thực hiện nghiêm túc, bám sát đề cương, yêu cầu báo cáo; ngoài các nội dung báo cáo kết quả thực hiện công tác HGOCS 6 tháng và năm 2022, cần báo cáo rõ kinh phí được cấp và sử dụng trong năm 2022 theo yêu cầu của Trung ương.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

- Phối hợp: các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố; UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các tổ hòa giải cơ sở.

- Thời gian thực hiện: định kỳ và/hoặc khi có khó khăn vướng mắc phát sinh.

5. Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác HGOCS năm 2022 tại xã, phường, thị trấn, tập trung kiểm tra chuyên đề về việc chấp hành quy định pháp luật về HGOCS, thủ tục

hành chính và việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho các hoạt động trong lĩnh vực HGOCS theo quy định của Bộ Tư pháp và Thành phố.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.

- Phối hợp: các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố; UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2022.

6. Phân đầu tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, nghiệp vụ năm 2022 gắn với triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022*” trên địa bàn Thành phố bằng các hình thức phù hợp nhằm củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ theo Chương trình khung của Bộ Tư pháp cho **100% hòa giải viên cơ sở** được công nhận tham gia trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 (*ưu tiên các hòa giải viên là trưởng khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân*), góp phần cải thiện tỷ lệ phần trăm chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (chỉ số PAPI) theo Kế hoạch số 1172/KH-UBND của UBND Thành phố.

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ tư pháp - hộ tịch.

- Phối hợp: UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN Ở CƠ SỞ

1. Tham mưu tổ chức triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **năm 2021, năm 2022** theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện; tham mưu, đề xuất UBND cùng cấp ban hành các giải pháp nhằm cải thiện, thúc đẩy, đảm bảo các tiêu chí tiếp cận pháp luật tại xã, phường, thị trấn, đặc biệt tại các xã (nông thôn) còn khó khăn.

- Chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

- Thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch chung của Trung ương và Thành phố.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ việc rà soát, đánh giá, chấm điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **năm 2021** theo Quyết định số 619/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2017/TT-BTP và **công bố danh sách cấp xã đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn năm 2021** trên Cổng/Trang tin điện tử của UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và Sở Tư pháp chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định công nhận hoặc từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: theo quy định pháp luật.

3. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022) và Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, gắn với thực hiện tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch chung của Trung ương và Thành phố.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp (Cơ quan thường trực Hội đồng) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương (*các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức hành nghề luật; các doanh nghiệp Thành phố; UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, xã, phường, thị trấn*) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, phạm vi, địa bàn

được phân công quản lý, phụ trách, căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch năm 2022 phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật và Kế hoạch này (*trong Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương cần phân công rõ trách nhiệm, xác định thời gian hoàn thành, có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, bảo đảm cân đối giữa nhiệm vụ với các điều kiện bảo đảm*).

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố... tham gia phối hợp triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các thành viên, hội viên, đoàn viên trong toàn ngành, toàn hệ thống tham gia thực hiện kế hoạch công tác PBGDPL năm 2022 theo Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027.

3. Định kỳ 6 tháng và cuối năm 2021, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về UBND Thành phố (thông qua Sở Tư pháp) theo quy định; nội dung báo cáo cần bám sát đề cương, yêu cầu, đặc biệt chú ý báo cáo rõ số liệu kinh phí được cấp và sử dụng thực tế cho từng mảng công tác (công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự giúp tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng, cả năm 2022 và các báo cáo chuyên đề, đột xuất có liên quan khác theo yêu cầu của cơ quan cấp trên (nếu có) của toàn ngành, toàn hệ thống gửi về UBND Thành phố (thông qua Sở Tư pháp).

Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND Thành phố hướng dẫn, gửi đề cương, yêu cầu báo cáo, mẫu báo cáo số liệu 6 tháng, cả năm 2022, các báo cáo chuyên đề, đột xuất có liên quan khác theo yêu cầu của cơ quan cấp trên (nếu có) và tổng hợp, dự thảo báo cáo trình UBND Thành phố duyệt ký gửi Bộ Tư pháp, các cơ quan cấp trên theo quy định.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí PBGDPL từ ngân sách phải được quản lý, sử dụng trong dự toán được giao, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính - ngân sách, chế độ kế toán nhà nước, chế độ kiểm tra nội bộ và trách nhiệm ngăn ngừa, phát hiện và kiến nghị xử lý đối với những trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật; cơ quan tài chính các cấp thường xuyên rà soát, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương; hướng dẫn cơ quan tư pháp cùng cấp và các đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch/đề án trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, phân tách và xác định rõ nguồn kinh phí từ ngân sách, từ nguồn tài trợ tài trợ, hỗ trợ hợp pháp,... để thấy rõ hiệu quả của kế hoạch/đề án (đặc biệt là kế hoạch/đề án xã hội hóa PBGDPL).

2. Kinh phí PBGDPL từ ngân sách ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL cho các đối tượng đặc thù, yếu thế, dân tộc thiểu số và các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật và trọng yếu về quốc phòng an ninh của Thành phố; các vấn đề pháp luật cấp bách cần được phổ biến, quán triệt ngay theo nhu cầu của người dân hoặc yêu cầu từ quản lý nhà nước.

2.1. Đối với nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, phạm vi quản lý: các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí được cấp hàng năm (*kinh phí tự chủ/kinh phí thường xuyên trong khoán*) để thực hiện theo quy định.

2.2. Đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND, Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện được giao cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện (*theo quy định tại Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 27 Luật PBGDPL, khoản 2 Điều 2 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*):

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động dự toán kinh phí (*kinh phí không tự chủ/kinh phí thường xuyên ngoài khoán*) để thực hiện các nhiệm vụ này, gửi cơ quan tài chính cùng cấp (Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch) trình UBND cùng cấp bố trí theo quy định.

2.3. Đối với các nhiệm vụ theo Đề án, Chương trình, Kế hoạch cụ thể trong giai đoạn 2022 - 2027 xác định theo phân công UBND Thành phố: các cơ quan,

đơn vị được giao chủ trì thực hiện chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và cả giai đoạn gửi Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp có ý kiến về nội dung nhiệm vụ. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí (*kinh phí không thường xuyên ngoài khoán*) để thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp (Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch) trình UBND cùng cấp bố trí theo quy định.

3. Không sử dụng kinh phí từ ngân sách để tổ chức PBGDPL bằng hình thức Hội thi tìm hiểu pháp luật và tuyên truyền cổ động trực quan (băng-rôn, cờ phướn, pano, áp phích...), trừ trường hợp đặc biệt, có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; khuyến khích vận động kinh phí từ các nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa để thực hiện các hình thức PBGDPL này.

Đề nghị Hội Luật gia Thành phố, Đoàn Luật sư, Hội Công chứng viên, Hội Thừa phát lại, Hội Trọng tài thương mại tiếp tục quan tâm, hướng dẫn các hội viên, luật gia, luật sư tích cực tham gia thực hiện PBGDPL miễn phí cho Nhân dân theo quy định tại Điều 9 Nghị định 28/2013/NĐ-CP.

4. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 2022.

4.1. Từ nguồn kinh phí tự chủ (*kinh phí thường xuyên trong khoán*) được bố trí trong dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 để thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định của UBND Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

4.2. Từ nguồn kinh phí không tự chủ (*kinh phí thường xuyên ngoài khoán*) được bố trí trong dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND, Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện được giao theo Quyết định của UBND Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

4.3. Từ nguồn kinh phí không thường xuyên ngoài khoán phân kỳ thực hiện năm 2022 trong tổng kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2027 được UBND Thành phố ban hành, phê duyệt (nếu có).

4.4. Từ nguồn kinh phí vận động tài trợ, xã hội hóa hợp pháp năm 2022 (nếu có).

5. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định pháp luật liên quan, các cơ quan, đơn vị, địa phương dự kiến các nhiệm vụ cần thực hiện và xây dựng dự toán chi kinh phí ngân sách năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm giai đoạn 2023 - 2025 theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cùng cấp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách./.

(Đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Các Báo, Đài Thành phố;
- Các Doanh nghiệp nhà nước Thành phố;
- Hội Luật gia Thành phố; Đoàn Luật sư;
- Hội Công chứng viên; Hội Thừa phát lại;
- Hội Trọng tài thương mại;
- VPUB: CVP, CPVP;
- P.NCPC;
- Lưu: VT, (NC/TrH). 30 .

(Đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Châu



Phụ lục I

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kế hoạch số 4511/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, phạm vi được phân công quản lý, phụ trách, căn cứ nội dung Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2022 của UBND Thành phố, đáp ứng nhu cầu của đối tượng được PBGDPL, tùy theo tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn các nội dung, hình thức phù hợp để xây dựng kế hoạch công tác năm 2022 thiết thực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

A. NỘI DUNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

I. NỘI DUNG CƠ BẢN (Khoản 1 Điều 10 Luật PBGDPL)

1. Quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, đất đai, xây dựng, lao động, giáo dục, y tế; quốc phòng, an ninh; giao thông; phòng, chống tham nhũng; quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

2. Các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế.

3. Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

II. NỘI DUNG MỞ RỘNG

1. Các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát ngân sách, tài sản công; chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá, trốn thuế, chống gian lận thương mại; các quy định pháp luật về an ninh, trật tự xã hội, ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ quân sự; các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình, bạo lực học đường; về cải cách hành chính, cải cách tư pháp; về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; quản lý tài sản công, đầu tư công...

2. Các chủ trương, quan điểm, chính sách mới trong các dự thảo luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến hoặc thông qua; các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các quy định pháp luật mới thuộc các lĩnh vực

trọng tâm, quan trọng trong kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: quy hoạch; an toàn lao động; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; thuế; khiếu nại; tố cáo; hôn nhân và gia đình; dân số; bình đẳng giới; luật trẻ em; phòng cháy, chữa cháy; thừa phát lại; trọng tài thương mại; an toàn vệ sinh thực phẩm; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; xử lý vi phạm hành chính; hình sự; quy chế dân chủ ở cơ sở; các quy định quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ... các quy định, chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế và các nội dung phát sinh đột xuất từ tình hình thực tế (nếu có) liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

3. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, văn bản về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành pháp luật; về trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương và cán bộ, công chức nhà nước; các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật gắn với việc thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và UBND Thành phố cho CB,CC,VC và Nhân dân.

4. Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như: Hiệp định đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu, pháp luật về cộng đồng ASEAN; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; Công ước quốc tế chống tra tấn và các hình thức đối xử tàn bạo, vô nhân đạo đối với con người; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; điều ước về biển mà Việt Nam là thành viên...

5. Tuyên truyền, phổ biến thực tiễn thi hành, áp dụng pháp luật, gắn với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật; chú trọng giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật;

III. NỘI DUNG THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Sở Nội vụ tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức,

công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua, khen thưởng.

2. Sở Tư pháp tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; PBGDL; HGOCS; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; pháp chế; công chứng, chứng thực; nuôi con nuôi; trọng tài thương mại; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải cơ sở; đấu giá tài sản; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: tổng hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ phi chính phủ; đấu thầu; đăng ký kinh doanh; tổng hợp về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

4. Sở Tài chính tham mưu, giúp UBND quản lý nhà nước về: tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Sở Công Thương tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; dầu khí (nếu có); hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; lưu thông hàng hoá trên địa bàn; xuất khẩu, nhập khẩu; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối theo quy định của pháp luật.

7. Sở Giao thông vận tải tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe.

8. Sở Xây dựng tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng.

9. Sở Quy hoạch - Kiến trúc tham mưu, giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; chất thải rắn; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo (đối với các tỉnh có biển, đảo).

11. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

12. Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao và quảng cáo (không bao gồm nội dung quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

13. Sở Du lịch tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về du lịch.

14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp; giáo dục nghề nghiệp (trừ các trường sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh

lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

15. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân.

16. Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo; nhà giáo và công chức, viên chức quản lý giáo dục; cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ.

17. Sở Y tế tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.

18. Thanh tra Thành phố tham mưu, giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân.

19. Văn phòng UBND Thành phố tham mưu, giúp UBND Thành phố về: chương trình, kế hoạch công tác của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của UBND Thành phố; giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

20. Ban Dân tộc tham mưu, giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

21. Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối ngoại và triển khai các nhiệm vụ đối ngoại theo ủy quyền của Bộ trưởng tại các tỉnh, thành từ tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam; đồng thời, tham mưu và trực tiếp triển khai các hoạt động đối ngoại của Thành phố Hồ Chí Minh theo sự chỉ đạo của Thành ủy và UBND Thành phố.

B. HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

I. CÁC HÌNH THỨC THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH (Điều 11 Luật PBGDPL)

1. Hợp báo, thông cáo báo chí.

Nhằm giới thiệu về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính mới hoặc các sự kiện liên quan công tác PBGDPL.

2. Phổ biến pháp luật trực tiếp; thông qua tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật.

Trong quá trình xem xét, giải quyết vụ việc của công dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp dân giải thích, cung cấp các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến vụ việc đang giải quyết hoặc hướng dẫn tìm kiếm, tra cứu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật khi họ có yêu cầu.

3. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, đăng tải trên Công báo; đăng tải thông tin pháp luật trên Trang/Cổng thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư.

Lồng ghép, phát huy vai trò hỗ trợ của các thiết chế thông tin sẵn có ở cơ sở tham gia PBGDPL cho người dân địa phương.

4. Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; cổ động trực quan bằng pa-nô, áp-phích, tranh cổ động: đây là các hình thức sinh động, có hiệu quả; tuy nhiên, từ tháng 8 năm 2018 không sử dụng ngân sách nhà nước cho các hình thức này.

5. Thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, HGOCS.

6. Lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở.

Lồng ghép với HGOCS, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, học tập tại cộng đồng và các phong trào vận động tuân thủ, chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại.

7. Thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

8. Các hình thức PBGDPL khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể áp dụng để bảo đảm cho công tác PBGDPL đem lại hiệu quả.

II. CÁC HÌNH THỨC MỚI

1. Sách nói pháp luật điện tử.

2. Tủ sách pháp luật điện tử.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn từng cơ quan, đơn vị, địa phương: thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, tổ chức tư vấn, hướng dẫn, giải đáp pháp luật qua điện thoại, các ứng dụng trên thiết bị di động, mạng xã hội...

4. Cổng Thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh./.



Phụ lục II

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 4511/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA MỌI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THUỘC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tiếp tục thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân”.
2. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến Công ước quốc tế chống tra tấn và các hình thức đối xử tàn bạo, vô nhân đạo đối với con người và pháp luật Việt Nam về lĩnh vực có liên quan”.
3. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các thông tin về biển, đảo, Luật Biên giới quốc gia, Luật Biển Việt Nam và các điều ước quốc tế về biển mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn thành phố.
4. Tổ chức thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” theo kế hoạch chung của Trung ương.
5. Tuyên truyền, phổ biến các chuyên đề, các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận đột xuất trong năm 2022 theo chỉ đạo bằng văn bản cụ thể của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố.

II. TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP, KẾ HOẠCH LIÊN TỊCH VỀ PBGDPL GIỮA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ THÀNH PHỐ

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp PBGDPL giữa Hội Luật gia Thành phố, Thành Đoàn, Tòa án nhân dân Thành phố với Sở Tư pháp.
 - Thời gian thực hiện: cả năm.
2. Tiếp tục phối hợp thực hiện *Chương trình sách nói pháp luật điện tử* năm 2022, phát hành trên mạng internet và dưới dạng băng, đĩa phục vụ miễn phí cho đối tượng người mù, người khuyết tật và các đối tượng bị hạn chế khả năng tiếp cận pháp luật như: người dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người bệnh, người bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc...

- Chủ trì: Sở Tư pháp.
- Phối hợp: Thư viện sách nói Hướng Dương (Quỹ Từ thiện sách nói cho người mù), Hội Người mù Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: cả năm.

3. Các Chương trình, Kế hoạch phối hợp thực hiện PBGDPL năm 2022 khác do các Sở, ban, ngành, đoàn thể ký kết.

III. TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PBGDPL GIAI ĐOẠN 2022 - 2027 THEO KẾ HOẠCH CỦA TRUNG ƯƠNG

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ năm 2022 đối với các Đề án PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027 theo kế hoạch chung của Trung ương (có văn bản cụ thể sau)./.